ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 446 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 19 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 3028/QĐ-BYT ngày 29/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số đến năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh (gọi tắt là Kế hoạch) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 3028/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế, đặc điểm kinh tế - xã hội, địa lý và yêu cầu công tác dân số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Đổi mới phương thức truyền thông về dân số theo hướng số hóa, đa nền tảng, đa phương tiện; nâng cao nhận thức, thúc đẩy thay đổi hành vi của người dân về dân số và phát triển, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu về dân số của tỉnh.

Tạo sự đồng thuận cao của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị- xã hội và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh nhằm chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang giải quyết toàn diện các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố và nâng cao chất lượng dân số trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh địa phương.

2. Yêu cầu

Quá trình triển khai phải bảo đảm đúng nguyên tắc: Dữ liệu là nền tảng, nội dung là cốt lõi, con người là quyết định, hiệu quả là thước đo. Chuyển đổi số phải đi đôi với việc thiết lập các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng và bảo mật dữ liệu cá nhân theo đúng quy định của pháp luật.

Triển khai chuyển đổi số theo hướng đơn giản, thiết thực, dễ áp dụng, phù hợp với trình độ và năng lực công nghệ của đội ngũ cán bộ làm công tác dân số cấp xã và cộng tác viên dân số tại thôn, tổ dân phố. Ưu tiên tận dụng hạ tầng số, nền tảng số sẵn có của ngành y tế và các cơ quan nhà nước, tránh đầu tư dàn trải, trùng lặp, lãng phí.

Nội dung truyền thông số phải được biên soạn ngắn gọn, trực quan, dễ hiểu; chú trọng lồng ghép, ứng dụng các sản phẩm truyền thông số bằng tiếng dân tộc thiểu số phù hợp với từng nhóm đối tượng. Ưu tiên tập trung nguồn lực truyền thông số cho người cao tuổi, người khuyết tật, vị thành niên, đồng bào dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và khu vực biên giới của tỉnh.

Lồng ghép hiệu quả các hoạt động truyền thông số với các chương trình, đề án về dân số đang triển khai trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, phân công rõ trách nhiệm giữa ngành y tế với các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các xã, phường.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chuyển đổi phương thức hoạt động, quản trị và cung cấp dịch vụ truyền thông về dân số dựa trên môi trường số nhằm chuyển tải các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kiến thức về dân số tới từng người dân; nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về dân số và phát triển, góp phần thực hiện các mục tiêu của Chương trình Truyền thông dân số đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 60% cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân được tiếp cận thông tin, cập nhật kiến thức về dân số trên nền tảng số.

- 100% xã, phường triển khai chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- 90% tài liệu, sản phẩm truyền thông về dân số thuộc phạm vi quản lý, khai thác và sử dụng của tỉnh được số hóa và cập nhật trên cơ sở dữ liệu truyền thông số dùng chung theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- 95% cán bộ được giao nhiệm vụ thực hiện công tác dân số tại cấp xã được tập huấn nâng cao năng lực thực hiện truyền thông số, truyền thông xã hội và kỹ năng ứng dụng công nghệ số trong công tác truyền thông về dân số.

- Hằng năm, ít nhất 75% báo cáo viên, tuyên truyền viên của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và tổ chức chính trị - xã hội tham gia thực hiện công tác truyền thông về dân số được cập nhật, bổ sung kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số; 25% cộng tác viên dân số tại thôn, tổ dân phố được tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ số trong công tác truyền thông về dân số tại cộng đồng.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng định hướng, chuẩn hóa nội dung truyền thông số và tăng cường phối hợp liên ngành

1.1. Hướng dẫn triển khai chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số

Hướng dẫn triển khai thực hiện các nội dung chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số, bảo đảm thống nhất về định hướng, nội dung chuyên môn và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thời gian hoàn thành: Quý IV năm 2026.

1.2. Xây dựng, chuẩn hóa nội dung và tài liệu định hướng truyền thông số

Rà soát, biên soạn và chuẩn hóa tài liệu bám sát Luật Dân số; nội dung tập trung khuyến khích kết hôn và sinh đủ 2 con trước tuổi 35; phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết; sàng lọc trước sinh và sơ sinh; thích ứng già hóa dân số và nâng cao vị thế trẻ em gái…

Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn.

Thời gian hoàn thành: Năm 2026-2027.

1.3. Xây dựng và phổ biến sản phẩm truyền thông số phù hợp với từng đối tượng

Đa dạng hóa các sản phẩm truyền thông số (video ngắn, infographic, podcast, chương trình phát thanh, truyền hình trực tuyến...) bảo đảm ngắn gọn, trực quan, dễ hiểu. Chú trọng biên soạn, chuyển ngữ và phổ biến các sản phẩm truyền thông bằng tiếng dân tộc thiểu số phù hợp với đặc điểm văn hóa, phong tục và khả năng tiếp cận thông tin của đồng bào dân tộc thiểu số.

Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

1.4. Cung cấp và phổ biến thông tin dân số trên môi trường số

Tổ chức chia sẻ thông tin định kỳ trên các cổng thông tin, trang tin điện tử, mạng xã hội chính thống; phát huy mạng lưới thông tin cơ sở kết hợp truyền thông số đa phương tiện với truyền thông trực tiếp tại cơ sở để hỗ trợ đối tượng hạn chế kỹ năng công nghệ.

Cơ quan chủ trì: Sở Y tế

Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.5. Khảo sát, đánh giá việc ứng dụng công nghệ thông tin

Rà soát hiện trạng thiết bị, hạ tầng kỹ thuật và thói quen tiếp cận phương tiện của người dân địa phương; tổ chức kiểm tra sơ kết, tổng kết định kỳ để làm cơ sở định hướng giải pháp phù hợp.

Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ.

Thời gian hoàn thành: Quý I năm 2027.

2. Xây dựng, phát triển tài nguyên số truyền thông; giám sát nội dung và đo lường hiệu quả

2.1. Quản lý và khai thác tài nguyên số

Rà soát, số hóa, phân loại và quản lý các tài liệu, sản phẩm truyền thông về dân số thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; từng bước hình thành kho tài nguyên số phục vụ công tác truyền thông về dân số, bảo đảm khả năng khai thác, chia sẻ và cập nhật theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin có liên quan phải bảo đảm đúng mục đích, phạm vi, thẩm quyền và quy định về an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thời gian thực hiện: Năm 2026-2028.

2.2. Khai thác ứng dụng và nền tảng số phục vụ tư vấn

Phối hợp với Bộ Y tế, Cục Dân số trong việc tiếp nhận, khai thác và sử dụng các ứng dụng, nền tảng số phục vụ công tác truyền thông, tư vấn về dân số theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; hướng dẫn cán bộ làm công tác dân số cấp xã và cộng tác viên dân số khai thác, sử dụng hiệu quả các tài liệu, sản phẩm truyền thông số trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở.

Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

2.3. Giám sát nội dung và đo lường hiệu quả

Tăng cường theo dõi, nắm bắt thông tin về dân số trên môi trường mạng; kịp thời phát hiện, phối hợp xác minh, cung cấp thông tin chính thống, đính chính các thông tin sai lệch về chính sách dân số và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định. Xây dựng bộ chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động truyền thông số, phục vụ công tác theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thời gian hoàn thành: Năm 2027.

3. Đẩy mạnh truyền thông số đa nền tảng, đa phương tiện

3.1. Củng cố, phát triển các kênh truyền thông số

Củng cố, phát triển các kênh truyền thông số của ngành y tế (Website, Fanpage, Zalo, TikTok, YouTube); tận dụng nhóm Zalo cộng đồng tại trạm y tế đến tận hộ gia đình. Tăng cường phối hợp với các cơ quan phát thanh, truyền hình, báo điện tử để tuyên truyền, phổ biến các nội dung số phù hợp với từng nhóm đối tượng, nhất là người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số và người hạn chế trong tiếp cận công nghệ số.

Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thời gian thực hiện: Năm 2026-2027.

3.2. Tổ chức các hoạt động truyền thông và khuyến khích sáng tạo sản phẩm số

Phối hợp với các cơ sở giáo dục tổ chức các cuộc thi trực tuyến, diễn đàn, tọa đàm trên môi trường số về dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, bình đẳng giới và các vấn đề dân số phù hợp với lứa tuổi, nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức và kỹ năng cho học sinh, sinh viên, thanh niên.

Tổ chức hưởng ứng, tham gia các cuộc thi, chiến dịch truyền thông về dân số trên nền tảng số do Bộ Y tế và các cơ quan có thẩm quyền phát động; phát huy vai trò của cán bộ làm công tác dân số, cộng tác viên dân số trong tuyên truyền, hướng dẫn, vận động người dân tham gia các hoạt động truyền thông, cuộc thi, chiến dịch trên nền tảng số.

Nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong xây dựng, biên tập sản phẩm truyền thông số, bảo đảm nội dung chính xác, phù hợp với định hướng chuyên môn, được kiểm duyệt trước khi phổ biến; sử dụng AI an toàn, có trách nhiệm và có sự kiểm soát của con người.

Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4. Phát triển nguồn lực, hạ tầng bảo đảm an toàn thông tin

4.1. Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng số

Đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin và khả năng kết nối Internet tại các Trạm Y tế xã, phường; căn cứ nhu cầu thực tế và khả năng cân đối nguồn lực, đề xuất nâng cấp, bổ sung trang thiết bị, bảo đảm điều kiện ứng dụng công nghệ số trong công tác truyền thông về dân số. Tăng cường các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin trong quá trình khai thác, sử dụng hạ tầng và các nền tảng số phục vụ công tác truyền thông về dân số.

Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh; Sở Tài chính; Viễn thông Lạng Sơn; các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thời gian hoàn thành: Quý I và II năm 2027.

4.2. Phát triển nguồn nhân lực

Đào tạo bồi dưỡng định kỳ kỹ năng sản xuất nội dung số đơn giản, thiết thực cho đội ngũ cán bộ dân số cơ sở; lồng ghép nguồn lực tài chính chi thường xuyên với các Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương.

Tổ chức kiểm tra, giám sát, hướng dẫn và hỗ trợ kỹ thuật việc triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong truyền thông dân số tại cơ sở; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4.3. Tăng cường hợp tác

Tăng cường hợp tác, chủ động phối hợp tiếp nhận chuyển giao tài liệu chuyên môn, chương trình đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật từ các cơ quan Trung ương và các đối tác liên quan. Tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, tài chính của các tổ chức quốc tế, đẩy mạnh hợp tác về chuyên môn, kỹ thuật, đào tạo và chuyển giao công nghệ trong chuyển đổi số truyền thông dân số.

Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Năm 2026: Ban hành Kế hoạch; tổ chức phổ biến, hướng dẫn triển khai; rà soát thực trạng hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị, nhân lực và nhu cầu chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số; xây dựng dự toán kinh phí thực hiện.

Giai đoạn 2027 - 2028: Tập trung triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số; tổ chức thí điểm tại các xã biên giới theo Đề án; đánh giá kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm để điều chỉnh, hoàn thiện phương thức triển khai.

Giai đoạn 2029 - 2030: Nhân rộng và triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số tại tất cả 65 xã, phường trên địa bàn toàn tỉnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; lồng ghép từ các Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035; các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. *(Phụ lục dự kiến kinh phí kèm theo)*.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; hướng dẫn chuyên môn, định hướng nội dung truyền thông số về dân số trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn tiếp nhận, số hóa, chuẩn hóa và phổ biến tài liệu, sản phẩm truyền thông số phù hợp định hướng chuyên môn của ngành.

Chủ trì tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số và năng lực truyền thông trên môi trường mạng cho mạng lưới cán bộ, công chức làm công tác dân số cấp xã và cộng tác viên dân số cơ sở phù hợp với vị trí việc làm.

Lập dự toán kinh phí hằng năm gửi cơ quan có thẩm quyền; chủ trì theo dõi, kiểm tra, giám sát; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Y tế.

Tham mưu sơ kết giai đoạn 2026 - 2028 và tổng kết giai đoạn 2026 - 2030.

2. Sở Tài chính: trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, căn cứ khả năng ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật.

3. Sở Khoa học và Công nghệ: phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, hỗ trợ về giải pháp công nghệ, tiêu chuẩn kỹ thuật, kết nối, chia sẻ dữ liệu và ứng dụng các nền tảng số phục vụ công tác truyền thông về dân số; phối hợp hướng dẫn thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Sở Nội vụ: phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm và bố trí nhân lực làm công tác dân số và phát triển tại các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định; hướng dẫn, phối hợp thực hiện các chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số thuộc phạm vi quản lý.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền về dân số và phát triển trên hệ thống thông tin cơ sở, các phương tiện truyền thông và

nền tảng thông tin thuộc phạm vi quản lý; lồng ghép nội dung tuyên truyền về dân số và phát triển, bình đẳng giới, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc trong các hoạt động văn hóa, thể thao, công tác gia đình và phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa".

Hướng dẫn lồng ghép các nội dung phù hợp về dân số và phát triển trong việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư theo quy định; phối hợp với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, xử lý thông tin sai lệch về dân số trên các phương tiện thông tin thuộc phạm vi quản lý.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan tổ chức tuyên truyền giáo dục cho học sinh, sinh viên về dân số và phát triển, giới, giới tính, bình đẳng giới và chăm sóc sức khỏe sinh sản phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi, cấp học và điều kiện thực tế của từng cơ sở giáo dục..

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục lồng ghép nội dung giáo dục về dân số và phát triển, giới, bình đẳng giới, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên, kỹ năng tự bảo vệ bản thân và phòng, chống xâm hại vào các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với chương trình giáo dục hiện hành; đồng thời, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, tư vấn tâm lý học đường và truyền thông chuyên đề nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết cho học sinh. Phối hợp với ngành y tế tổ chức tư vấn, cung cấp thông tin và hướng dẫn chăm sóc sức khỏe sinh sản cho học sinh phù hợp với lứa tuổi; chú trọng giáo dục bình đẳng giới, tôn trọng sự khác biệt, không phân biệt đối xử trên cơ sở giới, góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

7. Sở Dân tộc và Tôn giáo: phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức truyền thông về dân số và phát triển đối với đồng bào dân tộc thiểu số bảo đảm phù hợp với đặc điểm văn hóa, phong tục, tập quán của từng nhóm dân tộc và điều kiện thực tế tại địa phương.

8. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan tổ chức các chiến dịch truyền thông, vận động thực hiện chính sách dân số lồng ghép qua hoạt động tuần tra, bám địa bàn thôn bản biên giới.

Chỉ đạo các đồn biên phòng phối hợp cấp ủy, chính quyền địa phương và lực lượng chức năng trên địa bàn đóng quân phổ biến các sản phẩn truyền thông bằng tiếng dân tộc thiểu số tại các xã biên giới, cửa khẩu của tỉnh.

9. Công an tỉnh: phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số; phối hợp phòng ngừa, phát hiện và xử lý theo thẩm quyền các hành vi lợi dụng không gian mạng để đăng tải, phát tán thông tin vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến công tác truyền thông về dân số.

10. Các sở, ban, ngành có liên quan: căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về dân số và phát triển vào chương trình, kế hoạch công tác của ngành, lĩnh vực phụ trách; chia sẻ, phổ biến các tài liệu, sản phẩm truyền thông đã được kiểm duyệt trên các kênh thông tin chính thức của cơ quan, đơn vị.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: phối hợp với Sở Y tế và các địa phương tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về dân số; phát huy vai trò của tổ chức, cộng đồng trong phổ biến thông tin chính thống trên môi trường số và trực tiếp tại cơ sở; phối hợp giám sát, phản ánh khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

12. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: phối hợp định hướng công tác tuyên truyền về dân số và phát triển; định hướng nội dung tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số trong đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên; phối hợp nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội và định hướng thông tin liên quan đến công tác dân số trên môi trường số.

13. Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn

Chủ trì xây dựng chuyên mục, phóng sự, chương trình phát thanh, truyền hình và sản phẩm truyền thông số về dân số trên các kênh và nền tảng trực tuyến thuộc đơn vị quản lý.

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền về dân số và phát triển trên các loại hình báo chí của tỉnh.

Ưu tiên khung giờ phát sóng, thời lượng tuyên truyền phù hợp với ngôn ngữ đồng bào dân tộc; phối hợp với Sở Y tế kiểm chứng thông tin và xử lý tin giả về dân số trên mạng xã hội.

14. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh, xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Lồng ghép các nhiệm vụ chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương để tổ chức thực hiện hiệu quả.

Phân công đầu mối theo dõi, phối hợp với trạm y tế, công chức phụ trách lĩnh vực văn hóa - xã hội và cộng tác viên dân số tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông số tại địa phương theo hướng dẫn chuyên môn của ngành y tế.

Duy trì, khai thác hiệu quả các kênh thông tin, truyền thông của địa phương; tổ chức đăng tải, chia sẻ các tài liệu, sản phẩm truyền thông số đã được

cơ quan có thẩm quyền kiểm duyệt trên các nền tảng thông tin chính thức, phù hợp với từng nhóm đối tượng.

Chủ động lồng ghép, bố trí và quyết toán nguồn kinh phí chi thường xuyên cấp xã hằng năm bảo đảm đúng quy định; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo định kỳ về Sở Y tế.

15. Chế độ thông tin, báo cáo

Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường gửi báo cáo bằng văn bản về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao hằng năm về Sở Y tế **trước ngày 10 tháng 12 hằng năm** hoặc khi có yêu cầu. Sở Y tế tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Y tế và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu thủ trưởng các ban, ngành, cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này, kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc về UBND tỉnh thông qua Sở Y tế./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thanh Nhàn

Nơi nhận:
- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Báo và PTTH Lạng Sơn;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh,
các phòng CM, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX (ĐDĐ).